

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày 31-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Thức.

2. Bà Mai Thị Hoài Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Q, tên gọi khác: Không, sinh năm 1986 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản M, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T (đã chết) và con bà: Lò Thị M - sinh năm: 1963; vợ: Lý Thị T - sinh năm: 1988; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án; tiền sự: không.

Nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích. Cụ thể: Tại bản án số 21/2009/HSST ngày 29/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt Lò Văn Q 05 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/03/2021 đến ngày 01/4/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hà Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1993 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản M, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn P - sinh năm: 1963 và con bà:

Lường Thị S - sinh năm: 1963; vợ: Hoàng Thị L - sinh năm: 1993; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/03/2021 đến ngày 01/4/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Hà Văn P - sinh năm: 1963 (có mặt).

2. Chị Lý Thị Th - sinh năm: 1988 (có mặt).

Đều trú tại: Bản M, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lò Văn M - sinh năm: 1980 (vắng mặt).

2. Anh Lò Văn Tr - sinh năm: 1990 (có mặt).

Đều trú tại: Bản M, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/3/2021, khi Lò Văn Q đang khai thác vàng trái phép tại bãi vàng thuộc bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, đi nhặt nẹp vàng tại bãi vàng, khi nhìn thấy Q, người đàn ông này hỏi Q có cần kíp nổ và thuốc nổ để làm vàng không? Q trả lời có, người đàn ông này nói đang có sẵn một ít thuốc nổ, kíp và dây cháy chậm, giá khoảng 3 - 4 triệu đồng và bảo Q nếu chắc chắn lấy thì đến 18 giờ ngày 23/3/2021 gặp nhau tại đỉnh đèo Khau Giềng, Q đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ ngày 23/3/2021, Q gọi điện thoại di động cho Hà Văn T nói chuyện về việc khai thác vàng trái phép, trong quá trình nói chuyện Q rủ T cùng mua thuốc nổ về làm, T đồng ý. Q nói có biết chỗ mua thuốc nổ, kíp nổ nhưng không đủ tiền và hỏi vay T 3.000.000 đồng để đi mua thuốc nổ, T đồng ý cho Q vay và hẹn chiều tối sang lấy tiền. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đi từ bãi vàng về đến nhà thì Q điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25U1 - 054.94 đi đến gặp T ở trước cổng nhà của T, tại đây Q hỏi về số tiền 3.000.000 đồng để đi lấy thuốc nổ, T trả lời chưa có nên Q bảo T đi vay, T nhất trí và đi lên nhà anh Lò Văn M (là hàng xóm của T) vay được số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền, T đã đưa toàn bộ số tiền trên cho Q. Q nhận tiền và bảo T để Q đi trước, T đi theo sau. Sau đó Q một mình điều khiển xe mô tô đến ngã ba Khau Giềng thì rẽ vào đường đi Tà Mít được khoảng 600m thì gặp người đàn ông hôm trước, thấy Q đến người đàn ông vẫy tay

gọi, Q dùng xe đi vào bụi cây ven đường, người đàn ông này chỉ cho Q thấy bao tải màu vàng cam đựng chất nổ và túi nilon màu xanh bên trong chứa 70 kíp nổ cùng dây cháy chậm. Người đàn ông này nói với Q bán vỏ số thuốc nổ và kíp nổ trên với giá 3.200.000 đồng, Q đồng ý và đếm đủ số tiền 3.200.000 đồng trả cho người đàn ông kia, nhận tiền xong người đàn ông đi vào phía trong rừng cây rồi nhấc bao tải chứa thuốc nổ lên đặt vào giá để đồ tại vị trí phía trước yên xe mô tô của Q, còn Q cầm túi nilon đựng kíp nổ, dây cháy chậm cất vào trong cốp xe mô tô, sau đó điều khiển xe mô tô đi về hướng xã Pắc Ta, còn người đàn ông đã bán thuốc nổ cho Q đi vào rừng.

Đối với Hà Văn T, sau khi Q đi trước, T lấy xe mô tô BKS 25U1 - 009.58 đi sang nhà Lò Văn Tr để rủ Tr đi cùng, khi rủ Tr, T nói “*Đi với anh có việc*”, không nói rõ là đi làm gì, Tr đồng ý và đi ra ngồi lên xe của T. T điều khiển xe mô tô chở Tr đi ra Quốc lộ 32 hướng về trung tâm thị trấn Tân Uyên, Tr hỏi “*Sao lại đi lên đường này*”, T trả lời “*Q bảo đi lên Bó Lun chở hộ đồ*”, không nói rõ là đồ gì, Tr không hỏi gì thêm. Đến bản Bó Lun, xã Pắc Ta thì T dùng xe cùng Tr đứng chờ ở cạnh đường, quá trình đứng chờ T và Tr không trao đổi, nói chuyện gì với nhau.

Khi Lò Văn Q mua thuốc nổ về đến khu vực bản Bó Lun, xã Pắc Ta, Q lấy điện thoại gọi cho T hỏi đang ở đâu thì T trả lời “*Đang ở ven đường*” nghe vậy Q tiếp tục đi được một đoạn thì gặp T và Tr đang đứng đợi ở cạnh đường, cả ba cùng nhau tiếp tục đi về, đi được khoảng hơn 1km thì Q dùng xe lại, rồi nhấc bao tải chứa thuốc nổ sang xe của T, đặt bao tải ở trên yên xe giữa vị trí ngồi của T, Tr và nói để Q đi trước, T và Tr theo sau. Sau đó Q điều khiển xe mô tô đi phía trước, T điều khiển xe mô tô chở bao thuốc nổ và Tr đi phía sau. Khi đi về đến khu vực trung tâm xã Pắc Ta thì Q bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên truy đuổi bắt giữ, phát hiện trong cốp xe mô tô của Q túi ni lông bên trong chứa 50 kíp nổ, 20 kíp điện, một cuộn dây cháy chậm. T điều khiển xe mô tô theo sau nhìn thấy Q bị lực lượng Công an chặn bắt, do sợ bị bắt nên T đã điều khiển xe mô tô quay lại, rẽ vào đường liên xã Pắc Ta - Hố Mít rồi bảo Tr vớt bao xuống, Tr không nói gì và làm theo lời T vớt bao tải chứa thuốc nổ xuống rãnh nước cạnh đường. Sau khi vớt bao thuốc nổ xong, T tiếp tục điều khiển xe mô tô chờ Tr đi ra đường Quốc lộ 32 để đi về nhà, khi đến khu vực bản Sơn Hà, xã Pắc Ta thì cả hai bị lực lượng Công an giữ lại, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên T đã chủ động khai nhận và chỉ vị trí đã vớt bao thuốc nổ.

Quá trình điều tra Lò Văn Tr khai được T rủ đi cùng để chở “đồ”, tuy nhiên T không nói rõ là chở đồ vật gì cụ thể, bản thân Tr không biết việc T và Q đi mua thuốc nổ về sử dụng. Khi được Q giao cho bao tải chứa thuốc nổ để giữ và cùng T chở về thì Tr không biết bên trong bao tải là thuốc nổ, Tr cũng không hỏi Q và T trong bao tải chứa gì.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng hồi 22 giờ 30 phút ngày 23/3/2021 đã xác định: Các hạt màu trắng, hình tròn thu giữ của Lò Văn Tr, Hà Văn T có tổng khối lượng 25 kg.

Hội đồng đã trích 01 kg (một ki lô gam) để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số: 256/GĐ-KTHS ngày 30/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“Mẫu vật gửi giám định là thuốc nổ; loại: Thuốc nổ ANFO”*.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định số lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng hồi 09 giờ 00 phút ngày 07/4/2021 đã xác định có:

- 50 ống kim loại hình trụ, màu trắng, một đầu được nối với dây điện màu vàng nghi là kíp nổ điện. Trích lấy 02 ống kim loại hình trụ, màu trắng, một đầu được nối với dây điện màu vàng gửi đi giám định (Ký hiệu Mẫu A1). Vật chứng còn lại 48 ống kim loại hình trụ, màu trắng, một đầu được nối với dây điện màu vàng.

- 20 ống kim loại hình trụ, màu trắng. Trích lấy 02 ống kim loại hình trụ, màu trắng gửi đi giám định (Ký hiệu Mẫu A2). Vật chứng còn lại 18 ống kim loại hình trụ, màu trắng.

- 01 cuộn dây màu đen có chiều dài 10,6m. Trích lấy 10cm gửi đi giám định (Ký hiệu Mẫu M3). Vật chứng còn lại 10,5m cuộn dây màu đen.

Tại kết luận giám định số: 3202/C09-P2 ngày 26/4/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Mẫu vật ký hiệu A1 gửi giám định đều là kíp nổ điện vỏ nhôm, kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ. Mẫu vật ký hiệu A2 gửi giám định đều là kíp đốt vỏ nhôm, kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ. Mẫu vật ký hiệu A3 gửi giám định là dây cháy chậm, dây cháy chậm có tác dụng dẫn lửa gây nổ kíp nổ”*.

Bản Cáo trạng số 47/CT -VKS - P1, ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên để xét xử Lò Văn Q, Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn Q, Hà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Q mức án từ 05 năm đến 06 năm tù, bị cáo Hà Văn T mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy Q sự tỉnh Lai Châu xử lý theo quy định: 24.987 gam thuốc nổ ANFO còn lại sau giám định; 20 kíp đốt; 50 kíp nổ; 10,6m dây cháy chậm. Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu xanh; 01 túi vải màu xanh. Trả lại cho ông Hà Văn P 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu sơn

xanh - trắng, biển kiểm soát 25U1-05494. Số khung 226657, số máy 226666, xe đã qua sử dụng. Trả lại cho chị Lý Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 25U1-00958. Số khung BY485901, số máy 5C63-485951, xe đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Q, Hà Văn T đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hà Văn P và chị Lý Thị Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô và không đề nghị gì thêm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Q: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T: Bị cáo biết hành vi bị cáo đã sai, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên, Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Viện kiểm sát tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Để có vật liệu nổ phục vụ việc khai thác vàng, Lò Văn Q và Hà Văn T đã bàn bạc và góp tiền cùng nhau mua vật liệu nổ trái phép. Sau khi mua được 50 kíp nổ, 20 kíp đốt, 10,6 m dây cháy chậm và 25kg thuốc nổ loại ANFO với giá 3.200.000 đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại đèo Khau Giềng, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, vào hồi 19 giờ 20 phút ngày 23/03/2021, Lò Văn Q và Hà Văn T đang mang số vật liệu trên về sử dụng, đi đến địa phận bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thì bị phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo đều là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý của Nhà nước về vật liệu nổ, tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về vật liệu nổ nên cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo Lò Văn Q là người khởi xướng, đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do vậy phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Bị cáo Hà Văn Q giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, do vậy cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng nào, tuy nhiên bị cáo Q có nhân thân xấu, năm 2009 bị cáo Q bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, hiện đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy mục đích tàng trữ trái phép vật liệu nổ của các bị cáo chỉ nhằm mục đích khai thác vàng kiếm thêm thu nhập trang trải cuộc sống; số vật liệu nổ các bị cáo tàng trữ đã bị Cơ quan Công an phát hiện và ngăn chặn kịp thời nên hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ của các bị cáo chưa gây ra hậu quả. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội cũng như để đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- 24.987 gam thuốc nổ ANFO bị thu giữ còn lại sau giám định; 20 kíp đốt;

50 kíp nổ; 10,6m dây cháy chậm; 01 túi nilon màu xanh; 01 túi vải màu xanh là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu giao cho Bộ chỉ huy Q sự tỉnh Lai Châu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Lò Văn Q, quá trình điều tra xác định nguồn gốc số tiền trên là của chị Lý Thị Th (vợ Q) đưa cho Q đi mua thực phẩm nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho chị Lý Thị Th là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu sơn xanh - trắng, biển kiểm soát 25U1-05494. Số khung 226657, số máy 226666, xe đã qua sử dụng xác định là tài sản hợp pháp của chị Lý Thị Th và Lò Văn Q. Việc Q sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội chị Th không biết, chị Th có đề nghị xin lại chiếc xe mô tô vì đó là tài sản chung có giá trị và là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình. Xét thấy đề nghị của chị Th là có cơ sở nên cần chấp nhận trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Lý Thị Th.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 25U1-00958. Số khung BY485901, số máy 5C63-485951, xe đã qua sử dụng xác định là tài sản hợp pháp của ông Hà Văn P. Ông P có đề nghị xin lại chiếc xe mô tô vì đó là tài sản hợp pháp của ông và việc Q sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội ông P không biết. Xét thấy đề nghị của ông P là có cơ sở nên cần chấp nhận trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Hà Văn P.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các đối tượng hành vi liên quan đến vụ án:

- Về nguồn gốc số vật liệu nổ Lò Văn Q khai mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở đèo Khau Giềng, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Lò Văn Tr là người đã đi cùng Q, T, do Tr không biết việc Q và T tàng trữ trái phép vật liệu nổ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với Lò Văn M là người cho Hà Văn T vay tiền, Lò Văn M không biết việc T vay tiền để mua vật liệu nổ trái phép nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Q, Hà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Q **05** (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/03/2021.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T **04** (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/03/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lò Văn Q, Hà Văn T.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy Q sự tỉnh Lai Châu xử lý theo quy định của pháp luật: 24.987 gam thuốc nổ ANFO còn lại sau giám định; 20 ống kim loại hình trụ màu trắng; 10,6m cuộn dây màu đen; 50 ống kim loại hình trụ màu trắng, một đầu được nối với dây điện màu vàng; 01 túi nilon màu xanh; 01 túi vải màu xanh.

(Hiện toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vũ khí đạn, Phòng kỹ thuật Bộ chỉ huy Q sự tỉnh Lai Châu).

- Trả lại cho chị Lý Thị Th - sinh năm: 1988, trú tại: Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu sơn xanh - trắng, biển kiểm soát 25U1-05494. Số khung 226657, số máy 226666, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Hà Văn P - sinh năm: 1963, trú tại: Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 25U1-00958. Số khung BY485901, số máy 5C63-485951, xe đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 10 phút, ngày 26/8/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lai Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lò Văn Q, Hà Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bộ chỉ huy Q sự tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh